

Bản án số: 03/2019/HS-PT

Ngày 16 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miên

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Kông- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 148/2018/TLPT-HS ngày 30 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Lê Văn H do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U M.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Lê Văn H (Tên gọi khác: 6 T), sinh năm 1976 tại huyện Cái N, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn U M, huyện U M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Lê Văn B1, sinh năm 1949, mẹ: Trịnh Thị N, sinh năm 1949; vợ: Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1980, con: Lê Ngọc N1, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lê Văn B, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn U M, huyện U M, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Huỳnh Công D, Văn phòng Luật sư Huỳnh Công D thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn U M, huyện U M, tỉnh Cà Mau. (Không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn Bết tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05-4-2018, bị cáo Lê Văn H và bị hại Lê Văn B (là anh em ruột) xảy ra mâu thuẫn với nhau về việc xây dựng nhà mồ trên phần đất của gia đình tại huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Đến khoảng 07 giờ ngày 06-4-2018, Lê Văn H điều khiển xe máy từ nhà đi đến khu vực chợ cá thuộc huyện U M, tỉnh Cà Mau. Trên đường đi, H nhặt một đoạn thanh sắt (loại có cạnh vuông, rỗng ruột) để ở trước ba-ra xe với mục đích dùng làm hung khí để đánh bị hại B. Tại khu vực chợ cá, bị cáo H và B xảy ra cự cãi thì bị hại B lên xe chạy về hướng kênh 12 để bán bánh lọt, sương sáo dạo. Bị cáo H điều khiển xe đuổi theo đến khu vực phần đất vuông của ông Nguyễn Chí Linh, thuộc Khóm 4, thị trấn U M rồi chạy vượt lên chặn đầu xe của bị hại B lại rồi bước xuống xe, lấy đoạn thanh sắt đánh 02 cái vào đầu (lúc này bị hại B có đội mũ bảo hiểm nên không bị thương) và 01 cái vào hông trái của bị hại. Bị hại xô bị cáo té xuống đường mương bơm nước rồi nhào xuống đê giật lấy thanh sắt. Lúc này, chị Bùi Thị T đi đến can ngăn và kêu lên bờ nhưng cả hai không chịu lên. Khi anh Nguyễn Văn K chạy xe ngang thấy cả hai người còn đang giằng co với nhau dưới mương nước nên cũng dừng lại can ngăn, kêu lên bờ.

Khoảng 05 phút sau, khi Công an thị trấn U M, huyện U M đến hiện trường thì H và B cũng vừa buông nhau ra và leo lên bờ. Bị cáo lên bờ trước, nhặt một đoạn cây cầm trên tay định ném về phía bị hại nhưng anh K giật lại được và tiếp tục can ngăn. Bị cáo tiếp tục nhặt một đoạn cây tre khô (dài 64cm, đường kính 4,5cm) chạy đến đánh, bị hại đưa tay phải lên đỡ thì bị trúng vào ngón giữa bàn tay phải làm ngón tay bị gãy. Sau đó, lực lượng Công an thị trấn can ngăn và lập Biên bản sự việc.

Ngày 16-5-2018, bị hại Lê Văn B có đơn yêu cầu xử lý hình sự và yêu cầu giám định thương tích. Kết luận giám định pháp y xác định thương tích của Lê Văn B như sau:

- 01 vết sẹo mặt mu đốt giữa ngón III tay phải, kích thước: 4cm x 0,2cm. Tỷ lệ 3%;
 - Gãy đốt giữa ngón III bàn tay phải. Tỷ lệ 1%;
 - Vùng hông trái không còn dấu vết thương tích. Không xếp tỷ lệ%.
- Tổng tỷ lệ thương tích 4%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U M quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H (Tên gọi khác: 6 Te) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H **01 (Một)** năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày 25 tháng 10 năm 2018.

Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn U M, huyện U M, tỉnh Cà Mau quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì giải quyết theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 584 và 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Văn H phải bồi thường cho bị hại Lê Văn B tổng số tiền là 22.240.000 đồng, trừ khoản tiền khắc phục hậu quả 20.000.000 đồng. Bị cáo Lê Văn H còn phải bồi thường cho bị hại 2.240.000 đồng (Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Bị hại Lê Văn B nhận khoản tiền khắc phục hậu quả 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U M, tỉnh Cà Mau.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thanh toán, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, bị hại Lê Văn B có đơn kháng cáo yêu cầu giám định lại thương tật, xin bồi thường thiệt hại theo đúng thực tế và xin tăng mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn H.

Tại phiên tòa, bị hại B xin thay đổi kháng cáo: Rút lại phần yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tật, các nội dung khác giữ nguyên như đơn kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng nguyên nhân dẫn đến sự việc đánh nhau chỉ là mâu thuẫn nhỏ và do lỗi bị cáo gây ra, bị hại bị gãy đốt giữa ngón III bàn tay phải nên không chạy xe được, thời gian điều trị kéo dài, thiệt hại thực tế cao hơn so với mức bồi thường án sơ thẩm tuyên buộc. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại: Tăng hình phạt đối với bị cáo; tăng mức bồi thường thiệt hại thêm 35.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 10 tháng lương cơ sở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Lê Văn B, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt và trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Do có mâu thuẫn với nhau về việc xây dựng nhà mồ trên phần đất của gia đình tại huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên khoảng 07 giờ ngày 06 tháng 4 năm 2018, Lê Văn H điều khiển xe máy từ nhà đi đến khu vực chợ cá thuộc huyện U M, tỉnh Cà Mau tìm Lê Văn B, là anh ruột của bị cáo để đánh nhau.

Tại khu vực chợ cá, sau khi cãi nhau, ông B lên xe chạy về hướng Kênh 12 để bán bánh lọt, sương sáo dạo thì bị cáo đuổi theo để tấn công bị hại. Đến khu vực phần đất vuông của ông Nguyễn Chí Linh, thuộc Khóm 4, thị trấn U M, bị cáo đuổi kịp bị hại và hai biên xảy ra xô xát đánh nhau. Vụ việc được người dân và

chính quyền địa phương can ngăn. Tuy nhiên, bị cáo không dừng lại mà còn tiếp tục dùng đoạn tre khô đánh trúng vào tay phải của bị hại gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 136/TgT ngày 28/5/2018 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Cà Mau, kết luận đối với Lê Văn B: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 4%.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại rút lại yêu cầu giám định lại thương tích nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm yêu cầu này.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U M xét xử bị cáo Lê Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại, thấy rằng:

[2.1]. Về trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo Lê Văn H là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự ở khu dân cư. Án sơ thẩm đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự như: “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là không lớn, thương tích chỉ 4%, gần mức khởi điểm thương tích điều luật quy định; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục phần lớn thiệt hại cho bị hại; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị tiền án tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng nên xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo.

Do đó, kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo H không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại và được Hội đồng xét xử sơ thẩm ghi nhận. Việc bị cáo đồng ý bồi thường các khoản thiệt hại theo yêu cầu của bị hại là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên án sơ thẩm đã ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng các khoản tiền 22.240.000 đồng gồm: tiền thuốc nằm viện, tiền xe, tiền ăn, tái khám, tiền giám định, tiền công lao động, tiền mất thu nhập. Thấy rằng Tòa sơ thẩm đã chấp nhận toàn bộ các chứng từ, hóa đơn do bị hại cung cấp nên việc yêu cầu tăng thêm 35.000.000 đồng là không phù hợp.

Đối với yêu cầu tăng mức bồi thường lên 10 tháng lương tổn thất tinh thần. Thấy rằng, án sơ thẩm đã căn cứ vào tỷ lệ tổn thương cơ thể 4% để chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 02 tháng lương cơ sở là phù hợp.

Do đó, kháng cáo của bị hại về trách nhiệm dân sự không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm bị hại phải chịu theo quy định pháp luật.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Văn B. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U M.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 48 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 01 (Một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày 25 tháng 10 năm 2018.

Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn U M, huyện U M, tỉnh Cà Mau quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì giải quyết theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn H phải bồi thường cho bị hại Lê Văn B tổng số tiền là 22.240.000 đồng, trừ khoản tiền khắc phục hậu quả 20.000.000 đồng. Bị cáo Lê Văn H còn phải bồi thường cho bị hại 2.240.000 đồng (Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Bị hại Lê Văn B được nhận khoản tiền khắc phục hậu quả 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U M, tỉnh Cà Mau.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Bị hại Lê Văn B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U M;
- Công an huyện U M;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U M;
- Chi cục THADS huyện U M;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chung Văn Kết